

Số: 450 /BC-STP

Hung Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 723/SKHĐT-ĐKKD ngày 29/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan soạn thảo) về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định gồm có: dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC (viết tắt là dự thảo Quyết định); dự thảo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC (viết tắt là dự thảo Quy chế); bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; bản chụp các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và các văn bản có liên quan.

Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (Cơ quan thẩm định) có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Để đảm bảo việc xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả, khách quan và đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành là cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định đã xác định đúng phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và phù hợp với các quy định tại Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg.

Tuy nhiên để nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1 và Điều 2 của dự thảo Quy chế được cụ thể, rõ ràng và hoàn thiện hơn, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa một số cụm từ và điều chỉnh, bố cục lại như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan trong việc đề nghị, xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC (sau đây gọi tắt là thẻ ABTC).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. *Các sở, ban, ngành tỉnh, bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan Hưng Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.*

2. *Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.”*

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

a) Tại tên gọi của dự thảo Quyết định

Để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản*” và phù hợp với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa tên gọi của dự thảo Quyết định thành như sau: “*ban hành Quy chế **phối hợp trong việc xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC***”.

Đồng thời, sửa tên của dự thảo Quy chế thành: “**Phối hợp trong việc xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC**”

b) Đề nghị Cơ quan soạn thảo chuyển khoản 6 Điều 4 dự thảo Quy chế thành một điều quy định về nguyên tắc phối hợp và bố cục điều đó thành điều đầu tiên trong Chương II, đồng thời sắp xếp lại thứ tự các điều trong dự thảo Quy chế cho logic.

c) Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Quy chế

Theo hướng dẫn tại khoản 2 của Công văn số 5443/QLXNC-P3 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ:

“2. Về hướng dẫn thời hạn doanh nghiệp có thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ kể từ

ngày có văn bản thông báo của cơ quan chuyên môn:

Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg không quy định thời hạn để doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Tuy nhiên căn cứ vào tình hình thực tế, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định về thời hạn doanh nghiệp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.”

Do vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo cân nhắc, xem xét bổ sung vào khoản 1 Điều 3 quy định về thời hạn doanh nghiệp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ kể từ ngày có văn bản thông báo của cơ quan chuyên môn được giao tiếp nhận hồ sơ về việc hồ sơ chưa hợp lệ, cụ thể có thể bổ sung, quy định lại khoản 1 Điều 3 như sau:

“Điều 3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và đề xuất cho phép sử dụng thẻ ABTC

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và đề xuất cho phép sử dụng thẻ ABTC

Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC.

*Trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong **thời hạn ... ngày** kể từ ngày nhận được Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (theo mẫu CV03 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg)”*

c) Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy chế

Đề phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm một khoản và quy định lại như sau:

“2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận báo cáo của doanh nghiệp, cá nhân về tình hình sử dụng thẻ ABTC và những vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ ABTC.

*3. Định kỳ vào **ngày 05 tháng 1 hằng năm**, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo cho các cơ quan liên quan biết về tình hình xem xét cho phép sử dụng thẻ ABTC, tình hình sử dụng thẻ ABTC và những vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ ABTC của doanh nhân trên địa bàn tỉnh.”*

III. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định có nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ căn cứ thứ ba, căn cứ thứ tư (*từ trên xuống*) vì các căn cứ nêu trên không phải là căn cứ ban hành dự thảo Quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Tại căn cứ thứ sáu (*từ trên xuống*), đề nghị Cơ quan soạn thảo không trình bày ngày, tháng, năm ban hành văn bản bằng các dấu gạch chéo (*ngày.../.../...*) mà ghi rõ “*ngày...tháng...năm...*” cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 19 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đối với dự thảo Quy chế

a) Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa tên của Điều 4 thành như sau:

“Điều 4. Nội dung, trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành có liên quan”

Đồng thời, tại đoạn văn bản đầu tiên của Điều 4, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ *“tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC”* thành *“tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg”* cho phù hợp với quy định về kỹ thuật viện dẫn văn bản tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, vì Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg đã được viện dẫn lần đầu tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy chế, từ lần viện dẫn tiếp theo chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.

b) Để phù hợp với quy định quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: ***“Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”***, đề nghị Cơ quan soạn thảo trình bày lại Điều 5 như sau:

“Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp, cá nhân có liên quan

Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg”

3. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát và chỉnh sửa tất cả các lỗi chính tả, lỗi đánh máy (nếu có) đối với toàn bộ dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế để tránh xảy ra sai sót khi văn bản đã được ban hành.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Quyết định cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh sửa (có ký nháy từng trang của đơn vị trình) đến Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^{Ch}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm